

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- KHỐI 6
NĂM HỌC 2021- 2022

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Kỹ năng	Chủ đề.
Đọc hiểu văn bản.	- Văn bản thơ - Văn bản ký - Văn bản nghị luận
Thực hành tiếng việt	- Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn - Một số biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ. Tác dụng của biện pháp tu từ. - Thành ngữ, dấu câu: dấu chấm phẩy.
Viết	Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát. Viết bài văn kể về một kỷ niệm của bản thân.

Yêu cầu: Nắm vững kĩ năng viết bài văn, vận dụng thành thạo kĩ năng viết để tạo lập văn bản.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI ÔN TẬP KIỂM TRA

Câu 1:

a. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi.

*Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...*

(Trích Việt Bắc - Tố Hữu)

- Cho biết bài thơ viết theo thể thơ nào?
- Tìm các từ chỉ Bác Hồ?
- Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 2: Đọc đoạn trích sau:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 2: Xác định nội dung chính của đoạn văn trên?

Câu 3: Hãy chỉ ra biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn trên? Nêu tác dụng?

Câu 3: *Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:*

“Mẹ là biển rộng mênh mông
Đạt dào che chở...con trông con chờ
Đi xa con nhớ từng giờ
Mẹ là tất cả bến bờ bình yên.”

(Phạm Thái, *Mẹ là tất cả*, theo thivien.net)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2(0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 3(0,5 điểm). Đoạn thơ trên có mấy từ láy? Nêu tác dụng?

Câu 4 (0,5 điểm). Câu thơ: “Mẹ là biển rộng mênh mông” sử dụng biện pháp tu từ nào?

Câu 5 (1.0 điểm). Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 6(1.0 điểm). Bài học cuộc sống em rút ra từ đoạn thơ trên?

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Đề 1: Hãy viết bài văn kể lại một kỷ niệm của bản thân

Gợi ý:

- Các phần đảm bảo yêu cầu của bài văn tự sự
- Dùng ngôi thứ nhất để kể

Mở bài Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm

Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc

Kể lại diễn biến câu chuyện

Giới thiệu thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện

và những nhân vật liên quan

Thân bài Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí

Kết hợp kể và tả

Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí

Kết thúc câu chuyện và cảm xúc của người viết (nêu ý nghĩa của

Kết bài câu chuyện)

Đề 2: Hãy kể lại một kỷ niệm một lần về quê mà em nhớ mãi.

Bài viết đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài và Kết bài. Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài khái quát được vấn đề.

- Mở bài giới thiệu được nhân vật và sự việc
- Thân bài: kể được diễn biến câu chuyện theo trình tự hợp lí
- Kết bài: Kết cục và ý nghĩa của câu chuyện

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao Việt Nam đã học hoặc đã đọc.

- **Tìm ý** cho đoạn văn bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi như:

+ Bài thơ lục bát em thích là bài thơ nào?

+ Nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào trong bài thơ làm cho em thích? Vì sao em thích?

+ Em có suy nghĩ và cảm xúc gì về bài thơ?

- **Lập dàn ý** đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ theo gợi ý:

+ **Mở đoạn:** Nêu được tên bài thơ, tác giả (nếu có) và cảm nghĩ chung của em về bài thơ.

+ **Thân đoạn:**

- Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.
- Nêu lên các lí do khiến em thích.

+ **Kết đoạn:** Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài thơ.

.....

A. VOCABULARY & GRAMMAR:

I. Vocabulary: *from unit 1 to unit 5*

II. Grammar: *(Unit 1 to Unit 5)*

- Tenses of verbs: *Present simple; present simple for future, present continuous and present continuous for future* (form, signal words)
- Possessive's and possessive pronouns
- "and" and "or"
- Wh-questions with present simple: Who, When, What, Why, Where, How, How often
- Like + V-ing
- Adverbs of frequency: always, often, usually, sometimes, rarely, never
- Demonstratives: this, that, these, those
- Object pronouns: it, them

B. KINDS OF EXERCISES:

- Choose the word which has different sound in the part underlined
- Choose the odd one out
- Choose the best answer to complete the sentences
- Choose the word or phrase that needs correcting
- Rewrite the sentences as directed
- Read a passage then choose the best answer

C. PRACTICE

I. Find the word which has different sound in the part underlined.

- | | | | |
|--------------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| 1. A. <u>live</u> | B. <u>dishes</u> | C. <u>idea</u> | D. <u>milk</u> |
| 2. A. <u>east</u> | B. <u>clean</u> | C. <u>seat</u> | D. <u>great</u> |
| 3. A. <u>novel</u> | B. <u>soccer</u> | C. <u>role</u> | D. <u>comic</u> |
| 4. A. <u>idea</u> | B. <u>repeat</u> | C. <u>please</u> | D. <u>cream</u> |
| 5. A. <u>talent</u> | B. <u>lantern</u> | C. <u>fashion</u> | D. <u>always</u> |
| 6. A. <u>opens</u> | B. <u>closes</u> | C. <u>leaves</u> | D. <u>ends</u> |
| 7. A. <u>sandwich</u> | B. <u>salad</u> | C. <u>later</u> | D. <u>jacket</u> |
| 8. A. <u>spider</u> | B. <u>slim</u> | C. <u>kind</u> | D. <u>striped</u> |
| 9. A. <u>town</u> | B. <u>flowers</u> | C. <u>show</u> | D. <u>cow</u> |
| 10. A. <u>celebrates</u> | B. <u>foods</u> | C. <u>fireworks</u> | D. <u>points</u> |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|-----------------|-----------|------------|---------|
| 1. A. apartment | B. house | C. cottage | D. city |
| 2. A. basement | B. garage | C. kitchen | D. town |

- | | | | |
|-----------------------|-------------------|----------------|----------------|
| 3. A. town | B. city | C. village | D. restaurant |
| 4. A. region | B. north | C. south | D. east |
| 5. A. shopping center | B. museum | C. college | D. temperature |
| 6. A. lazy | B. funny | C. kind | D. helpful |
| 7. A. long | B. short | C. black | D. handsome |
| 8. A. go shopping | B. play badminton | C. go swimming | D. watch TV |
| 9. A. P.E | B. music | C. English | D. drama club |
| 10. A. novel | B. fantasy | C. adventure | D. film |

III. Choose the best answer.

- Tuan often eats *Banh mi* for _____ and *Pho* for lunch.
A. laundry B. living room C. breakfast D. none is correct
- My parents like watching TV in the _____ on weekends.
A. balcony B. pool C. living room D. garage
- There are many beautiful _____ in this city.
A. apartments B. dishes C. mountains D. subjects
- "How much _____ jeans?" – "_____ fifty dollars."
A. is this/ It's B. are these / They're C. is that/ Those are D. are those/ It's
- My favorite subject is _____ because I like learning about mountains and rivers of different countries in the world.
A. art B. geography C. physics D. history
- I want to sign up _____ the Music Club this year.
A. in B. at C. for D. by
- I _____ playing badminton in my free time.
A. want B. would like C. want to D. like
- I can't meet you on Saturday. I _____ football with my brothers.
A. play B. plays C. playing D. am playing
- Today we're wearing _____ because it's hot.
A. shorts B. hat C. sweaters D. jacket
- We're having _____ in our garden on the weekend.
A. video games B. badminton C. a barbecue D. picnic
- Rachel is very _____. She doesn't like working at all.
A. lazy B. mean C. serious D. kind
- I _____ chat with people I don't know because it's dangerous.
A. never B. sometimes C. always D. usually
- My dad _____ breakfast for my family every day.

- A. is cooking B. cooks C. cook D. will cook
14. Brian is brilliant at dancing. He is going to sign up for the _____.
A. fashion show B. festival C. talent show D. puppet show
15. I _____ go to the movies. Maybe just once or twice a year.
A. always B. rarely C. sometimes D. often
16. Daniel _____ martial arts in the evenings.
A. is often having B. often do C. often does D. often have
17. These CDs belong to me. They are _____.
A. ours B. theirs C. mine D. his
18. Linda has _____ hair and big _____ eyes.
A. blonde - small B. a black - blue C. blonde - blue D. black - long
19. The workers _____ a new house right now.
A. are building B. am building C. is building D. build
20. They _____ tomorrow.
A. are coming B. is coming C. coming D. comes
21. The train _____ in ten minutes.
A. leave B. leaves C. will leave D. is leaving
22. My dad _____ breakfast for my family every day.
A. is cooking B. cooks C. cook D. will cook

IV. Give the correct form of the following words:

- Mr Tung, our English teacher (never/ be) _____ late for lessons.
- He (often/ clean) _____ his bedroom at the weekend.
- My sister (never/ help) _____ me with my homework.
- What time the music performance(start) _____?
- What time the bus (leave) _____?
- Alexander _____ (study) for his exam at the moment.
- She _____ (not play) golf tomorrow.
- David _____ (not fly) to Chicago next week.
- I _____ (work) on a special report today.
- My sister's eyes _____ (be) brown.
- Hurry up! The train _____ in ten minutes. (leave)

V. Find ONE mistake in each of the following sentences and correct it.

- She is short hair and big eyes
A B C D
- Mr. Quyen teach me English at weekend.
A B C D

3. My friend has a short brown hair and an oval face.

A B C D

4. My apartment have a big balcony.

A B C D

5. Lan watchs TV with her sister every day.

A B C D

6. What time do she get up?

A B C D

7. There are a gym in Tuan's apartmemnt.

A B C D

8. She are always wearing glasses.

A B C D

9. The talent show start at 8p.m.

A B C D

10. Hanoi is famous on Cha com.

A B C D

VI. Read the passage and choose the correct answers.

SUMMER FUN

Tyler Jacobs, February 10

I love going to different festivals. I went to a great festival in my town last week called SummerFun. They hold so many great things there. There were lots of stands selling traditional foods and drinks. I ate so much. They also had lots of shows. I watched the fashion show and the talent show. I didn't have time to watch the puppet show, and I think puppets are boring. My friend, Jane, and I did the tug of war. We lost but it was still fun. My favorite thing was the music performance at the end. It wasn't Jane's favorite, though. Hers was the talent show. I can't wait for next year's festival. I'm going to bring all my friends.

1. Where was the festival?

A. Sumer Town

B. Tyler's town

C. a local park

2. What did they not have at the festival?

A. food stands

B. flower show

C. a puppet show

3. What did Tyler not watch?

A. a fashion show

B. a talent show

C. a puppet show

4. What was Tyler favorite thing?

A. the music performance B. the talent show

C. the tug of war

5. What was Jane's favorite thing?

A. the fashion show

B. the talent show

C. the music performance

VII. Read the passage and choose the best option A,B,C,D to complete it.

My cousin's name is Camilla. She's very different (1) _____ me. Her hair is blond, not dark like mine. It's very long. My hair is curly, but (2) _____ is very straight. She has beautiful blue eyes (like the sky). She's quite short and I'm very tall. We don't (3) _____ the same hobbies and interest, but we have (4) _____ fun together. Camilla is friendly and cheerful. She is also a good listener. She always helps me and (5) _____ me good advice. We often go to each other's houses on the weekend. We play video games, watch TV or sometimes we play music together.

- | | | | |
|----------------------|------------|---------------------|-----------------|
| 1. A. on | B. in | C. from | D. with |
| 2. A. Camilla's hair | B. Camilla | C. Camilla has hair | D. Camilla hair |
| 3. A. give | B. share | C. talk | D. do |
| 4. A. many | B. little | C. lots | D. a lot of |
| 5. A. having | B. gives | C. get | D. makes |

VIII. Complete each sentence so that it has a similar meaning as the sentence above, using the word given.

*** Complete each sentence so that it has the same meaning as the first one .**

1. There are three bedrooms in my house.

→ My house

2. I like literature and geography.

→ Literature and geography

3. Mrs. Smith has a daughter, Anna.

→ Mrs. Smith is

4. This pencil belongs to you.

→ This pencil

5. My teacher has long black hair.

→ My teacher's hair is

*** Rearrange the words to make right sentences.**

6. is/ Mary/ red T-shirt/ wearing/ a/ black shorts/ and/.

7. doing/ I / activities/ basketball/ love/ like/ outdoor/.

8. in a town/Do/live/you/in a big city?/or

9. Tom/ thin/ are/ and Peter/ and tall.

10. sometimes/ My/ me/ with/ mother/ helps/ homework/ my/.

11. shorts/ Do/ have/ in/ a/ these/ you/ size/ medium/?

*** Write questions for the underlined parts in the following sentences:**

12. My sister Lucy cleans the kitchen.

13. John is wearing a shirt and jeans.

14. The city is famous for beautiful houses and museums.

15. My brother is tall and slim.

16. The fashion show ends at 4p.m.

MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẠM VI ÔN TẬP

- Bài 6: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại
- Bài 7: Ấn Độ cổ đại
- Bài 8: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1: Hoàn thành bảng sau

Thành tựu văn hóa	Ai Cập	Lưỡng Hà	Ấn Độ	Trung Quốc
Tín ngưỡng/ tôn giáo/ tư tưởng				
Lịch				
Chữ viết				
Toán học				
Văn học				
Kiến trúc- điêu khắc				

Câu 2. Nêu tên các quốc gia cổ đại ra đời ra đời ở lưu vực các con sông lớn dưới đây? Thời gian, người đứng đầu, điều kiện tự nhiên(thuận lợi, khó khăn), ngành kinh tế chính?

Tên các con sông	Tên quốc gia cổ đại	Thời gian	Người đứng đầu	Thuận lợi	Khó khăn	Ngành kinh tế chính
Sông Nin						

Sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ						
Sông Ấn và sông Hằng						
S.Hoàng Hà và S.Trường Giang						

Câu 3. Kể tên các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại

Câu 4. Trình bày quá trình thống nhất và xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẠM VI ÔN TẬP.

1. Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất.
2. Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi.
3. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP.

Câu 1. Hãy nêu ba lớp cấu tạo của Trái đất theo gợi ý sau:

Lớp	Lớp vỏ	Lớp manti	Lớp lõi
Độ dày			
Đặc điểm			

Câu 2.

- a. Trên bề mặt Trái đất có bao nhiêu mảng kiến tạo lớn ? Kể tên ?
- b. Khi các mảng kiến tạo chuyển động tách xa nhau, xô vào nhau thì có hiện tượng gì xảy ra ?

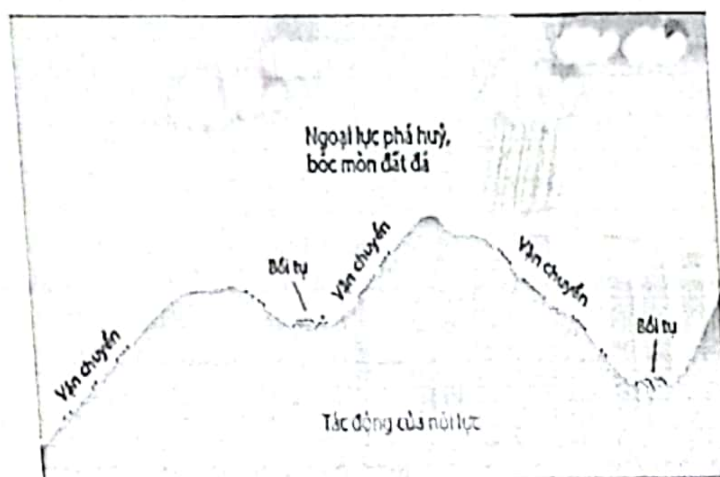
Câu 3. Hãy phân biệt hai hiện tượng: núi lửa, động đất.

	Khái niệm	Nguyên nhân	Hậu quả
Động đất			
Núi lửa			

Câu 4. Hãy phân biệt quá trình nội sinh và ngoại sinh theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí	Quá trình nội sinh	Quá trình ngoại sinh
Khái niệm		
Nguyên nhân		
Biểu hiện		
Kết quả		

Câu 5. Quan sát hình sau đây và trình bày hiện tượng tạo núi là kết quả của các quá trình nội sinh và ngoại sinh.



Câu 6. Phân biệt các dạng địa hình chính trên bề mặt Trái đất.

Dạng địa hình	Đặc điểm	Phân loại
Núi		
Đồng bằng		
Cao nguyên		
Đồi		
Địa hình caxtơ		

Câu 7.

a. Khoáng sản là gì ?

b. Hãy phân loại khoáng sản theo trạng thái vật lí, theo thành phần và công dụng ?

.....

MÔN GD CD

I. Phạm vi ôn tập: Học sinh ôn tập các bài sau:

Bài 3. Siêng năng, kiên trì

Bài 4. Tôn trọng sự thật

Bài 5. Tự lập

Bài 6. Tự nhận thức bản thân

II. Nội dung ôn tập

Bài	Khái niệm	Biểu hiện	Ý nghĩa	Cách rèn luyện (tự nhận thức bản thân)
Siêng năng, kiên trì				
Tôn trọng sự thật				
Tự lập				
Tự nhận thức bản thân				

MÔN GD ĐỊA PHƯƠNG

Câu 1: Thế nào là người thanh lịch, văn minh?

Câu 2: Nêu 4 biểu hiện thanh lịch văn minh của người Hà Nội trong cách ăn uống.

Câu 3: Nêu 4 biểu hiện thanh lịch văn minh của người Hà Nội trong cách lựa chọn trang phục.

Câu 4: Tại sao ta lại tự hào là người Hà Nội?

Câu 5: Nêu 4 biểu hiện thanh lịch văn minh của người Hà Nội trong cách nói năng.

Câu 6: Nêu 4 biểu hiện thanh lịch văn minh của người Hà Nội trong cách sắp xếp nơi ở.

MÔN NGHỆ THUẬT

- PHÂN MÔN ÂM NHẠC

A. Ôn tập bài hát:

+ Bụi Phấn.

+ Tình bạn bốn phương.

B. Ôn tập đọc nhạc số 3,4.

- PHÂN MÔN MĨ THUẬT

Chủ đề 3: Lễ hội quê hương (Nhân vật 3D từ dây thép)

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Ôn tập TTTC (cầu lông)

- Chạy ngắn

Ghi chú: Các con làm đề cương ôn tập theo sự hướng dẫn của các thầy cô. Sau đó các thầy cô chấm, chữa. Các con ôn tập kĩ các nội dung đã được ôn tập. Chúc các con làm bài kiểm tra cuối kì I thật tốt và sẵn sàng tâm thế bước vào học kì II năm học 2021 – 2022, chiến thắng mọi khó khăn do dịch bệnh Covid 19 gây ra.

Ban Giám Hiệu



Nguyễn Thị Bích Hồng

Tổ trưởng tổ KHXH

Đào Thị Khanh

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I- KHỐI 6
NĂM HỌC 2021-2022

MÔN TOÁN

A. PHẠM VI KIẾN THỨC

I. Số học: Toàn bộ chương I và chương II

II. Hình học: Toàn bộ chương III

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

1. SỐ HỌC

Bài 1.

- a) Viết tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} | 10 < x < 16\}$ bằng cách liệt kê các phần tử.
b) Viết tập hợp $B = \{x \in \mathbb{N}^* | 95 \leq x \leq 100\}$ bằng cách liệt kê các phần tử.
c) Viết tập hợp C gồm các số nguyên tố nhỏ hơn 20 bằng hai cách.
d) Viết tập hợp D gồm các số nguyên lớn hơn -6 nhưng nhỏ hơn -2 bằng hai cách.

e) Viết tập hợp E các chữ cái trong cụm từ “HỌC SINH”.

f) Chọn các khẳng định đúng trong các khẳng định sau

$$-2 \in \mathbb{N}; -1 \in \mathbb{Z}; -5 \in \mathbb{Z}; 10 \in \mathbb{N}; 7 \in \mathbb{Z}; 20 \in \mathbb{N}; \mathbb{N} \subset \mathbb{Z}$$

Bài 2. Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

- a) $5^3 \cdot 2 - 100 : 4 + 2^3 \cdot 5$ d) $27.39 + 27.63 - 2.27$
b) $50 - [(20 - 2^3) : 2 + 34]$ e) $29 - [16 + 3 \cdot (51 - 49)]$
c) $6^2 : 9 + 50.2 - 3^3 \cdot 3$ d) $48.19 + 48.115 + 134.52$

Bài 3. Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

- a) $(-25) + 15$ b) $34 + (-11) + (-4)$
c) $(-99) + (-100) + (-101) + (-102)$ d) $134 + 45 + (-14) + (-5)$
e) $285 - 370 + 115 - 230$ f) $154 + [(-7) + (-154)]$
g) $212 + [37 + (-312) + (-17)]$ h) $-7 \cdot [(-2)^4 + 4 : 3^0]$
i) $6^2 \cdot 25 + 6^2 \cdot 75 - 200$ k) $-72.17 + 72.31 - 36.228$

Bài 4. Tìm x, biết

- a) $71 - (33 + x) = 26$ b) $29 - 14 : x = 2018^0$
c) $200 - (2x + 6) = 4^3$ d) $450 : (x - 19) = 50$
e) $135 - 5(x + 4) = 35$ f) $51 - (-12 + 3x) = 27$
g) $11 - (-16 + x) = 97$ h) $2016 - 100 \cdot (x + 30) = (-2)^7 : (-2)^3$
i) $(x + 8)^3 = 125$ k) $3^{x+1} - 2 = 79$

Bài 5. Tìm số tự nhiên x biết

- a) $35 : x$ và $x > 5$ b) $x \in \text{ƯC}(36, 24)$ và $x \leq 20$
c) $90 : x$; $150 : x$ và $5 < x < 30$ d) $15 : x$; $20 : x$; $35 : x$ và x lớn nhất
e) $\overline{43x}$ chia hết cho cả 2 và 5 f) $\overline{76x23}$ chia hết cho cả 3 và 9

Bài 6. Trong một buổi liên hoan của lớp 6A1, cô giáo đã mua 96 cái kẹo và 36 cái bánh và chia đều ra các đĩa, mỗi đĩa gồm cả kẹo và bánh. Hỏi có thể chia nhiều nhất thành bao nhiêu đĩa, mỗi đĩa có bao nhiêu cái kẹo và bao nhiêu cái bánh.

Bài 7. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 112 m và chiều rộng 40 m. Người ta muốn chia mảnh đất thành những ô vuông bằng nhau để trồng các loại rau. Hỏi với cách chia nào thì cách ô vuông là lớn nhất và khi đó độ dài cạnh ô vuông bằng bao nhiêu?

Bài 8. Thư viện của một trường có khoảng từ 400 đến 600 quyển sách. Nếu xếp vào giá sách mỗi ngăn 12 quyển, 15 quyển hoặc 18 quyển đều vừa đủ ngăn. Tính số sách của thư viện?

Bài 9. Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp thành 10 hàng, 12 hàng, 15 hàng đều dư 3 em. Hỏi số học sinh khối 6 của trường là bao nhiêu? Biết rằng số học sinh khối 6 của trường có nhiều hơn 200 và ít hơn 250 em, số học sinh trong các hàng bằng nhau.

Bài 10: Bản tin dự báo thời tiết dưới đây cho biết nhiệt độ thấp nhất và nhiệt độ cao nhất ở Thủ đô Mát-xcơ-va của Liên bang Nga (tính theo độ C) trong các ngày từ 17/01/2021 đến 23/01/2021.

17/01	18/01	19/01	20/01	21/01	22/01	23/01
-17°C	-15°C	-11°C	-6°C	-8°C	-1°C	2°C
-23°C	-24°C	-18°C	-14°C	-14°C	-9°C	-1°C

a) Nêu nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất của Thủ đô Mát-xcơ-va của Liên bang Nga (tính theo độ C) trong ngày 22/01/2021.

b) Chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của Thủ đô Mát-xcơ-va của Liên bang Nga trong ngày 22/01/2021 là bao nhiêu độ C?

Bài 11. Một chiếc tàu ngầm đang ở độ cao -47 m so với mực nước biển, sau đó tàu ngầm nổi lên 18 m

a) Viết phép tính biểu thị độ cao mới của tàu ngầm so với mực nước biển.

b) Tính độ cao mới của tàu ngầm so với mực nước biển.

Bài 12. Công ty An Vui sản xuất dụng cụ thể dục thể thao có lợi nhuận 4 tháng đầu năm, mỗi tháng là -90 triệu đồng. Trong 8 tháng tiếp theo lợi nhuận của công ty mỗi tháng là 80 triệu đồng. Sau 12 tháng sản xuất kinh doanh lợi nhuận của công ty An Vui là bao nhiêu tiền?

Bài 13. Tìm x, biết:

a) 10 chia hết cho $(2x + 1)$

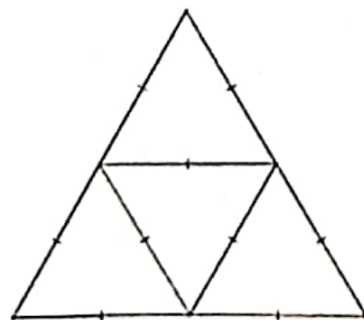
b) $12: x+3$

c)

$$(x-6)^3 = (x-6)^2.$$

2. HÌNH HỌC

Bài 1. Quan sát hình vẽ sau và cho biết trong hình có bao nhiêu tam giác đều?



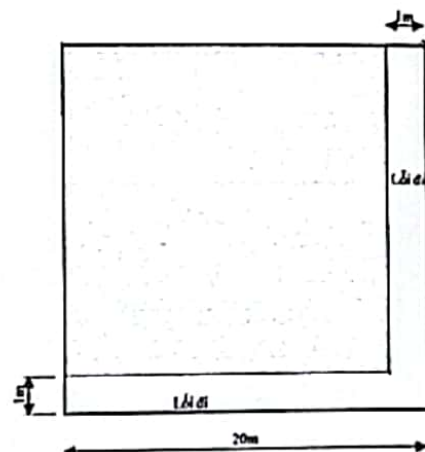
Bài 2.

a) Vẽ hình chữ nhật $MNPQ$ biết độ dài cạnh $MN=5\text{cm}$, $MQ=3\text{cm}$.

b) Dùng thước và compa vẽ hình thoi $ABCD$ biết $AB=3\text{cm}$, $AC=5\text{cm}$.

Bài 3. Một khung tranh hình bình hành có cạnh đáy bằng 150cm ; cạnh bên bằng 70cm ; chiều cao là 50cm . Tính chu vi của khung tranh đó?

Bài 4. Một mảnh vườn có dạng hình vuông có chiều dài cạnh là 20m . Người ta để một phần mảnh vườn làm lối đi rộng 1m như hình bên, phần còn lại để trồng cây. Tính diện tích phần vườn trồng cây và diện tích lối đi



Bài 5. Một khu vườn hình chữ nhật có kích thước là $15\text{m} \times 20\text{m}$, người ta dự định rào xung quanh khu đất bằng 4 đường dây kẽm gai để trồng rau.

a) Hỏi cần tất cả bao nhiêu mét dây kẽm gai để rào khu đất trên?

b) Hỏi người nông dân thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau trên khu vườn này, biết cứ 1m^2 đất thu hoạch được 2kg rau cải, diện tích lối đi và hệ thống thoát nước của vườn là 50m^2 .

Bài 6. Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB=12\text{cm}$, $AD=20\text{cm}$.

a) Vẽ hình chữ nhật $ABCD$.

b) Tính diện tích hình chữ nhật $ABCD$.

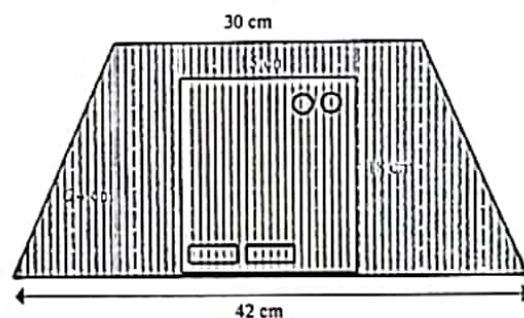
c) Bạn Mai muốn trang trí ruy băng cho khung ảnh có hình dạng và kích thước như hình chữ nhật $ABCD$. Em hãy giúp bạn Mai tính độ dài đường viền của khung ảnh để bạn ấy mua đủ dây ruy băng trang trí.

Bài 7. Một ngôi nhà có bãi cỏ bao quanh như hình dưới đây:

a) Hãy vẽ lại hình bên.

b) Hãy tính diện tích bãi cỏ.

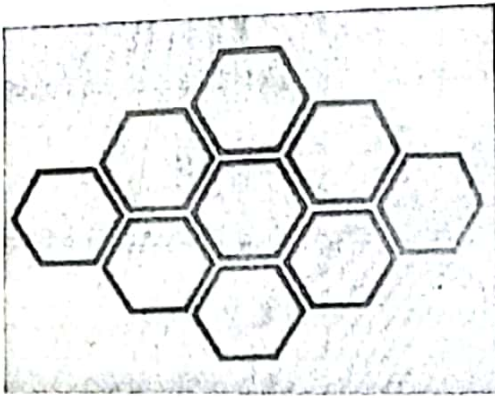
c) Nếu mỗi túi hạt giống cỏ gieo vừa đủ trên 33m^2 đất thì cần bao nhiêu túi hạt giống để gieo hết bãi cỏ?



Bài 8. Bạn Hoa sử dụng các ống hút dài 198mm , để tạo thành hình bên. Mỗi ống hút được cắt thành ba đoạn bằng nhau để tạo nên ba cạnh của mỗi lục giác đều như hình bên.

a) Tính số ống hút bạn Hoa cần dùng để hoàn thành hình bên.

b) Tính tổng chiều dài của tất cả các ống hút mà bạn Hoa đã dùng.



MÔN TIN HỌC

Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất trong các phương án A, B, C, D dưới đây:

(ví dụ Câu 1. Chọn A)

Câu 1: Thông tin là gì?

- A. Thông tin lưu trong thẻ nhớ là thông tin.
- B. Thông tin được ghi lên vật mang tin trở thành dữ liệu.
- C. Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
- D. Thông tin là những gì em viết ra vở.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 3: Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy.
- B. Cuộn phim.
- C. Thẻ nhớ.
- D. Xô, chậu.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
- C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

Câu 5: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lý.
- D. Truyền.

Câu 6: Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lý.
- D. Truyền.

Câu 7: Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng,... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Xử lý. D. Truyền.

Câu 8: Bao nhiêu 'byte' tạo thành một 'kilobyte'?

- A. 8. B. 64. C. 1024. D. 2 048.

Câu 9: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?

- A. Dung lượng nhớ. B. Khối lượng nhớ.
C. Thẻ tích nhớ. D. Năng lực nhớ.

Câu 10: Đơn vị đo dữ liệu nào sau đây là lớn nhất?

- A. Gigabyte. B. Megabyte. C. Kilobyte. D. Bit.

Câu 11: Một mạng máy tính gồm

- A. tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. một số máy tính bàn.
C. hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây *không chính xác*?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều
B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây
C. Mạng không dây thường được dùng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại, ...
D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây

Câu 13: Mạng máy tính gồm các thành phần

- A. Máy tính và thiết bị kết nối
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng
D. Máy tính và phần mềm mạng

Câu 14: Phát biểu nào sau đây *không phải* là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án
B. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến
C. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày
D. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài

Câu 15: Để kết nối Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi

- A. người quản trị mạng máy tính
B. người quản trị mạng xã hội
C. nhà cung cấp dịch vụ Internet
D. một máy tính khác

Câu 16: Gia đình em muốn kết nối máy tính với Internet, em hãy tư vấn cho bố/ mẹ việc cần làm là:

- A. đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet.
B. mua dây mạng về để kết nối máy tính với mạng internet.
C. mua modem về cấp quyền truy cập Internet.
D. mua Router 6 wifi về để được cấp quyền truy cập Internet.

Câu 17: Phát biểu nào **không đúng** khi nói về Internet?

- A. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người sử dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin, ...
- B. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành
- C. Một mạng lưới rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới
- D. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lí

Câu 18: World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính
- B. Một phần mềm máy tính
- C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau
- D. Tên khác của Internet

Câu 19: Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt web
- B. Địa chỉ web
- C. Website
- D. Công cụ tìm kiếm

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là đúng về WWW và thư viện?

- A. Cả hai đều có một thủ thư hoặc chuyên gia chuyên nghiệp luôn túc trực để trả lời các câu hỏi của độc giả
- B. Cả hai đều cung cấp tin tức và thông tin cập nhật từng phút
- C. Cả hai đều đóng cửa sau giờ hành chính
- D. Cả hai đều tạo môi trường cho người sử dụng có thể đọc sách báo và tạp chí

Câu 21: Nếu bạn đang xem một trang web và bạn muốn quay lại trang trước đó, bạn sẽ nhấp chuột vào nút nào trên trình duyệt?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 22: Em hãy phân biệt Internet và WWW

- A. Internet là một mạng lưới các máy tính được kết nối với nhau, còn WWW là một dịch vụ Internet, đó là tập hợp các trang web trên mạng máy tính Internet.
 - B. Internet là tập hợp các trang web trên mạng máy tính Internet, WWW là mạng lưới các máy tính được kết nối với nhau.
 - C. Internet là các trang web trên mạng Internet, WWW là ta phải sử dụng trình duyệt web.
 - D. Internet kết nối con người với nhau, WWW kết nối máy tính với nhau
- Có thể nói, Internet kết nối con người với nhau,.

Câu 23: Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm

- A. Corona
- B. Virus Corona
- C. "Virus Corona"
- D. "Virus"+"Corona"

Câu 24: Kết quả tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm có thể thể hiện dưới dạng

- A. văn bản
- B. hình ảnh
- C. video
- D. cả A, B, C

Câu 25: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet

Câu 26: Mỗi website bắt buộc phải có

- A. tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu
- B. một địa chỉ truy cập
- C. địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu
- D. địa chỉ thư điện tử

Câu 27: Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.nxbgd.vn
- B. thu_hoai.432@yahoo.com
- C. Hoangth@hotmail.com
- D. Hoa.675.439@gmail.com

Câu 28: Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. \$
- B. &
- C. @
- D. #

Câu 29: Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư
- B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo
- D. Địa chỉ thư của những người bạn

Câu 30: Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9
- B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số
- C. Mật khẩu là ngày sinh của mình
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư

Câu 31: Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở
- B. Mật khẩu thư
- C. Loại máy tính đang dùng
- D. Địa chỉ thư điện tử

MÔN CÔNG NGHỆ

I. CÁC KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Ăn uống khoa học
2. Khái quát về bảo quản và chế biến thực phẩm
3. An toàn vệ sinh thực phẩm trong bảo quản, chế biến thực phẩm
4. Một số phương pháp bảo quản thực phẩm: Làm lạnh và đông lạnh; làm khô; ướp.
5. Một số phương pháp chế biến thực phẩm: Chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt và chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt.

6. Cách tính calo và thiết kế một bữa ăn cho gia đình
7. Vai trò của trang phục.
8. Một số loại trang phục.
9. Đặc điểm của trang phục
10. Một số loại vải thông dụng để may trang phục.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (THAM KHẢO)

Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Những thực phẩm nào giàu chất đạm?

- A. Ngũ cốc, bánh mì, rau xanh, khoai.
- B. Bơ, sữa bò, dầu thực vật, mỡ động vật.
- C. Thịt nạc, cá, tôm, trứng, hạt điều.
- D. Trái cây chín, cơm, mật ong, sữa.

Câu 2: Vitamin A có vai trò chủ yếu gì?

- A. Giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hoá của cơ thể.
- B. Kích thích ăn uống, góp phần vào sự phát.
- C. Cùng với canxi giúp kích thích sự phát triển của hệ xương.
- D. Tốt cho da, bảo vệ tế bào.

Câu 3: Thịt, cá, trứng, các loại đậu giàu khoáng chất:

- A. Canxi.
- B. Sắt.
- C. Lipit.
- D. Photpho.

Câu 4: Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể là chức năng của chất dinh dưỡng nào?

- A. Chất đạm.
- B. Chất béo.
- C. Chất khoáng.
- D. Chất đường bột.

Câu 5: Thói quen ăn uống khoa học thể hiện là:

- A. ăn ít bữa, ăn đúng cách; đảm bảo an toàn thực phẩm.
- B. ăn đúng bữa, ăn không đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- C. ăn đúng bữa, ăn đúng cách; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- D. ăn đúng bữa, ăn không đúng cách, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Câu 6: Biện pháp KHÔNG đảm bảo vệ sinh thực phẩm?

- A. Không sử dụng thức ăn để lâu
- B. Không ăn thức ăn bị ôi thiu
- C. Ăn uống cần đảm bảo ăn chín, uống sôi
- D. Ăn tiết canh

Câu 7: Đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?

- A. Làm lạnh và đông lạnh.
- B. Kho.
- C. Rán.
- D. Nướng.

Câu 8: Thời gian bảo quản rau củ, trái cây ở nhiệt độ từ 1°C đến 7°C là:

- A. 1 – 2 tuần
- B. 2 – 4 tuần
- C. 24 giờ.
- D. 3 – 7 ngày.

Câu 9: Người dân vùng núi phía Tây Bắc thường làm gì để bảo quản thực phẩm?

- A. Sử dụng tủ lạnh.
- B. Làm khô.
- C. Ướp.
- D. Đáp án C và D.

Câu 10: Phương pháp nào sau KHÔNG PHẢI là phương pháp chế biến thực phẩm?

- A. Ướp và phơi
- B. Rang và nướng
- C. Xào và muối chua
- D. Rán và trộn dầu giấm

Câu 11: Luộc là phương pháp chế biến thực phẩm có ưu điểm gì?

- A. Món ăn mềm có hương vị đậm đà.
- B. Món ăn có hương vị hấp dẫn.
- C. Món ăn có độ giòn, độ ngậy.
- D. Phù hợp chế biến nhiều loại thực phẩm, đơn giản và dễ thực hiện.

Câu 12: Nướng là phương pháp chế biến thực phẩm bằng cách:

- A. Làm chín thực phẩm bằng sức nóng của hơi nước.
- B. Là phương pháp làm chín thực phẩm với lượng chất béo vừa phải, có sự kết hợp giữa thực phẩm thực vật và động vật hoặc riêng từng loại, đun lửa to trong thời gian ngắn.
- C. Làm chín thực phẩm bằng sức nóng trực tiếp từ lửa.
- D. Làm chín thực phẩm trong môi trường nước, khi nấu phối hợp nguyên liệu động vật và thực vật, có thêm gia vị.

Câu 13: Loại thực phẩm nào sau đây có thể dùng phương pháp Kho?

- A. Cá ba chỉ khô
- B. Bí xanh
- C. Dưa chuột
- D. Thịt ba chỉ

Câu 14: Trứng gà luộc trong nước sôi khoảng bao nhiêu phút sẽ chín vừa tới?

- A. 7 phút
- B. 8 phút
- C. 9 phút
- D. 10 phút

Câu 15: Món nào sau đây không sử dụng nhiệt?

- A. Nộm hoa chuối, khoai tây chiên
- B. Gỏi cá, dưa muối
- C. Dưa muối, thịt xiên nướng
- D. Cá rán, rau trộn dầu giấm

Câu 16: Xây dựng thực đơn gồm có:

- A. 6 bước
- B. 3 bước
- C. 4 bước
- D. 5 bước

Câu 17: Nhà Mai có năm người bao gồm có: ông 65 tuổi, bố 45 tuổi, mẹ 43 tuổi, anh 14 tuổi và Mai 11 tuổi. Dựa vào bảng dinh dưỡng cho người Việt Nam em hãy tính tổng lượng kcal trong 1 ngày:

- A. 12 704
- B. 11 734
- C. 10 534
- D. 11 524

Câu 18: Ông nội bị bệnh Tim, em khuyên ông hạn chế ăn?

- A. Đường
- B. Hoa quả, rau

C. Muối

D. Bơ, mè, dầu ăn

Câu 19: Để hạn chế nguy cơ mắc bệnh béo phì ta nên hạn chế sử dụng phương pháp chế biến?

A. Luộc, kho, rán

B. Kho, nướng, rán

C. Nướng, rán

D. Nộm, rán

Câu 20: Trang phục có vai trò:

A. Nâng đỡ cơ thể, bảo vệ cơ thể, làm đẹp

B. Giúp cơ thể không bị lạnh, nóng

C. Che trở bảo vệ cơ thể, làm đẹp

D. Giải nhiệt cho cơ thể, bảo vệ cơ thể

Câu 21: Những vật dụng quan trọng nhất trong trang phục?

A. giày, dép, thắt lưng

B. mũ, khăn quàng

C. áo, quần

D. giày, dép, mũ, khăn quàng, áo quần

Câu 22: Trang phục khi đi học được gọi là:

A. Đồng phục

B. Trang phục lễ hội

C. Trang phục bảo hộ lao động

D. Trang phục thể thao

Câu 23: Vải sợi hoá học bao gồm?

A. Vải sợi tự nhiên, vải sợi nhân tạo, vải sợi pha...

B. Vải sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp, vải sợi pha....

C. Vải sợi Viscose, vải sợi acetate, vải sợi nylon, vải sợi Polyester...

D. Vải sợi Viscose, vải sợi Acetale, vải sợi len....

Câu 24: Vải sợi pha có đặc điểm:

A. Hút ẩm cao, thoáng mát, dễ bị nhàu

B. Bền. đẹp, hút ẩm thấp, không bị nhàu, không thoáng mát

C. Bền. đẹp, ít nhàu, thoáng mát

D. Hút ẩm cao, thoáng mát, ít nhàu

Câu 25: Vải sợi tơ tằm thuộc loại vải:

A. vải sợi thiên nhiên

B. vải sợi hoá học

C. vải sợi pha

D. vải sợi tự nhiên

Câu 26: Vải sợi thiên nhiên được dệt bằng:

A. Các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên như sợi bông, sợi tơ tằm, sợi len...

B. Các sợi có nguồn gốc từ trù, gỗ lúa...

C. Các sợi có nguồn gốc từ than đá, dầu mỏ...

D. Các loại như sợi nylon, polyester...

Câu 27: Trang phục gồm những đặc điểm nào?

A. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, hình thức.

B. Chất liệu, kiểu dáng màu sắc, đường nét, họa tiết.

C. Màu sắc, đường nét, họa tiết, kiểu dáng.

D. Đường nét, họa tiết, độ bền, hình thức

Câu 28: Trang phục được phân loại như thế nào?

- A. Theo giới tính, theo thời tiết, theo công dụng.
- B. Theo lứa tuổi, theo giới tính, theo công dụng.
- C. Theo thời tiết, theo lứa tuổi, theo giới tính.
- D. Theo giới tính, theo lứa tuổi, theo thời tiết, theo công dụng.

Câu 29: Yếu tố nào dưới đây được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mỹ cho trang phục?

- A. Chất liệu.
- B. Màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Đường nét và họa tiết.

Câu 30: Bạn Mai Anh mua quần áo ở siêu thị, trên nhãn áo có ghi "65% COTTON 35% POLYESTER" nhãn trên cho biết vải để may áo thuộc loại:

- A. vải sợi thiên nhiên
- B. vải sợi hoá học
- C. vải sợi tự nhiên
- D. vải sợi pha

III. MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý

Câu 1: So sánh phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt và phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt về: cách làm, ưu điểm, hạn chế.

Câu 2: Em hãy kể tên các bước xây dựng thực đơn? Dựa vào đó em hãy lên thực đơn một bữa cơm gia đình hằng ngày và tính chi phí một bữa ăn đó?

Câu 3: Tính tổng nhu cầu dinh dưỡng của các thành viên trong gia đình cho một bữa ăn (giả định bằng 1/3 nhu cầu dinh dưỡng cả ngày). Biết:

Thành viên	Giới tính	Độ tuổi	Nhu cầu dinh dưỡng/1 ngày (kcal)
Bố	Nam	40	2634
Mẹ	Nữ	35	2212
Chị gái	Nữ	15	2205
Em	Nữ	12	2205

Câu 4: Theo em trang phục của học sinh thường được làm bằng chất liệu vải gì? Tại sao?

.....

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

- Câu 1: Nêu dụng cụ đo chiều dài, khối lượng và thời gian?
Câu 2: Hãy tính 30°C ; 37°C ; $36,5^{\circ}\text{C}$ ứng với bao nhiêu $^{\circ}\text{F}$
Câu 3: Nêu vai trò và các lĩnh vực của KHTN
Câu 4: Định nghĩa vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo? Tính chất vật lí là gì? Tính chất hóa học là gì? Lấy ví dụ
Câu 5: Nêu tính chất vật lí của oxi? Thành phần các khí trong không khí?
Câu 6: Kể tên 1 số vật liệu, nguyên liệu thông dụng? Việc làm cần lưu ý khi sử dụng xăng và sử dụng các vật liệu bằng gỗ
Câu 7: Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch là gì lấy vd
Câu 8: Huyền phù, nhũ tương là gì, lấy vd? Nêu các yếu tố ảnh hưởng tới lượng chất rắn hòa tan trong nước?
Câu 9: Nêu các phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp? lấy ví dụ?
- Khí nitrogen và khí oxygen là hai thành phần chính của không khí. Trong kĩ thuật, người ta có thể hạ thấp nhiệt độ xuống dưới -96°C để hoá lỏng không khí, sau đó nâng nhiệt độ đến dưới -183°C . Khi đó, nitrogen bay ra và còn lại là oxygen dạng lỏng. Phương pháp nào tách khí nitrogen và khí oxygen ra khỏi không khí?
Câu 10. Đơn vị cấu trúc của sự sống là gì? Tế bào cấu tạo nên những sinh vật nào? Thế nào là sinh vật đơn bào, sinh vật đa bào lấy ví dụ?
Câu 11: Nhận diện trùng roi, trùng giày, trùng biến hình.
Câu 12: Nêu các cấp độ tổ chức sống? Lấy ví dụ.
Câu 13: Viết sơ đồ 5 giới của thế giới sống, lấy ví dụ đại diện thuộc từng giới.
Câu 14: bài tập phân chia tế bào.
Câu 15: Đa dạng về loài và môi trường sống.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HN

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

- Chủ đề 2: Em đang trưởng thành.
- Chủ đề 3: Thầy cô- người bạn đồng hành.

II. YÊU CẦU:

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống thực tiễn.
- Có kỹ năng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường sống.

III. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ:

- Câu 1: Dấu hiệu nào trong cơ thể của em giúp em nhận ra sự thay đổi của bản thân?
Câu 2: Khi bạn em có những dấu hiệu thay đổi bản thân em cần có thái độ như thế nào với bạn?
Câu 3: Em cần phát huy những điểm mạnh nào và cần điều chỉnh những điểm nào của bản thân để có 1 tương lai tốt đẹp?

- Câu 4: Tìm những thành ngữ, tục ngữ, châm ngôn, danh ngôn hay câu chuyện hay nói về mối quan hệ thầy trò trong nhà trường.
- Câu 5: Kể về những điểm đáng nhớ của thầy cô giáo cũ của mình.
- Câu 6: Hãy mạnh dạn chia sẻ với thầy cô những điểm mạnh, điểm yếu của em.
-

Ghi chú: Các con làm đề cương ôn tập theo sự hướng dẫn của các thầy cô. Sau đó các thầy cô chấm, chữa. Các con ôn tập kĩ các nội dung đã được ôn tập. Chúc các con làm bài kiểm tra cuối kì I thật tốt và sẵn sàng tâm thế bước vào học kì II năm học 2021 – 2022, chiến thắng mọi khó khăn do dịch bệnh Covid 19 gây ra.



Ban Giám Hiệu

Nguyễn Thị Bích Hồng

Tổ trưởng tổ KHTN

Nguyễn Thu Huyền